

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính 2024 đã kiểm toán

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán với các nội dung chính như sau: (Kèm theo báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán).

- Tổng tài sản:	324,01 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu:	222,22 tỷ đồng
- Vốn điều lệ:	500,00 tỷ đồng
- Doanh thu, thu nhập khác:	78,354 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	0,376 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	0,376 tỷ đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu HĐQT, TCHC, TCKT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(đã được kiểm toán)

01/01/2025
Ô
C
D
Ô
C

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 37
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (trước đây là Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam) là Công ty Cổ phần được thành lập theo nghị quyết số 1771/NQ-DKVN ngày 08/06/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103017950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 07 tháng 07 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên
Ông Phan Minh Tâm	Thành viên
Ông Nguyễn Khánh Trung	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Đông	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Minh Tâm	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Giám đốc
Ông Ngô Duy Chính	Phó Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Phan Minh Tâm - Giám đốc.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban
Bà Lê Thị Hải Hà	Thành viên
Bà Đỗ Nguyễn Lan Châu	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC. *pi*



Thay mặt Ban Giám đốc

GÓ PHÂN

DẤU TAY

ĐÔNG ĐÔ

Phan Minh Tâm

Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025



Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô ("Công ty") được lập ngày 20 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

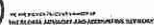
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Tại Báo cáo kiểm toán số 190324.025/BCTC.KT5 ngày 19/03/2024 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với việc không đánh giá được tính hiện hữu, khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu, phải trả, vốn góp đầu tư và giá trị thuần có thể thực hiện được của một số công trình xây lắp. Các vấn đề này vẫn chưa được Công ty xử lý, khắc phục do đó chúng tôi tiếp tục đưa ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, cụ thể như sau:

Các khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ, cụ thể: nợ phải thu tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024 với giá trị lần lượt là 14,25 tỷ VND và 25,88 tỷ VND; nợ phải trả tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024 với giá trị lần lượt là: 15,51 tỷ VND và 15,83 tỷ VND. Khoản nợ phải thu tồn đọng tại ngày 31/12/2024 là 20,52 tỷ VND chưa được công ty xem xét và đánh giá khả năng trích lập dự phòng. Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết để đánh giá được tính hiện hữu, khả năng thu hồi cũng như số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập đối với các khoản công nợ này.



Chúng tôi không đánh giá được tính chính xác của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá trị thuần có thể thực hiện được, số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần trích lập đối với các công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện sông Hậu 1, chung cư Trần Anh - Long An. Giá trị dở dang của 03 công trình này đang được theo dõi trên chỉ tiêu "Hàng tồn kho" của Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024 với giá trị lần lượt là 57,97 tỷ VND và 55,36 tỷ VND (xem thuyết minh 9).

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Hoàng Thúy Nga
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0762-2023-002-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		231.252.096.473	224.043.521.677
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	16.787.189.289	13.309.281.875
111	1. Tiền		11.287.189.289	2.809.281.875
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.500.000.000	10.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	36.080.000.000	44.073.589.041
121	1. Chứng khoán kinh doanh		300.000.000	300.000.000
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		35.780.000.000	43.773.589.041
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		95.874.760.200	95.516.097.019
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	63.570.830.802	64.007.094.387
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	18.553.513.504	18.361.143.468
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	27.073.928.422	32.475.022.996
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(13.323.512.528)	(19.327.163.832)
140	IV. Hàng tồn kho	9	75.058.418.994	65.546.655.556
141	1. Hàng tồn kho		75.058.418.994	65.546.655.556
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.451.727.990	5.597.898.186
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	380.375.387	74.799.557
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		6.986.307.803	5.438.053.829
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	85.044.800	85.044.800
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		92.758.982.566	85.899.415.711
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		65.250.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	65.250.000	-
220	II. Tài sản cố định		12.285.144.772	13.025.141.858
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	12.285.144.772	13.025.141.858
222	- Nguyên giá		25.208.916.667	25.439.546.297
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.923.771.895)	(12.414.404.439)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	-
228	- Nguyên giá		140.846.000	140.846.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(140.846.000)	(140.846.000)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	31.777.020.285	23.560.520.116
231	- Nguyên giá		37.105.980.825	28.512.564.408
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.328.960.540)	(4.952.044.292)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	21.135.520.433	21.108.260.322
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		48.428.000.000	48.428.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(27.292.479.567)	(27.319.739.678)
260	V. Tài sản dài hạn khác		27.496.047.076	28.205.493.415
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	1.262.742.636	972.188.975
268	2. Tài sản dài hạn khác	14	26.233.304.440	27.233.304.440
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		324.011.079.039	309.942.937.388

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô
Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		101.788.998.957	88.097.431.961
310	I. Nợ ngắn hạn		101.788.998.957	88.097.431.961
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	32.212.154.058	26.313.103.760
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	14.405.497.519	6.329.410.934
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	26.003.766	67.401.674
314	4. Phải trả người lao động		3.283.555.891	2.863.235.489
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	4.737.327.255	5.274.748.635
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	55.454.545
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	47.124.460.468	46.814.015.034
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	380.061.890
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		222.222.080.082	221.845.505.427
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	222.222.080.082	221.845.505.427
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		500.000.000.000	500.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		500.000.000.000	500.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		18.344.727.377	18.344.727.377
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(296.122.647.295)	(296.499.221.950)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(296.499.221.950)	(296.644.862.060)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		376.574.655	145.640.110
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		324.011.079.039	309.942.937.388

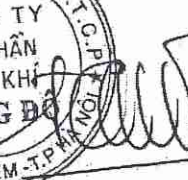


Lê Thị Nguyễn
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Bình
Phụ trách kế toán





Phan Minh Tâm
Giám đốc

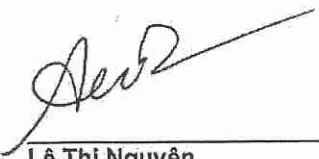
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô
Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

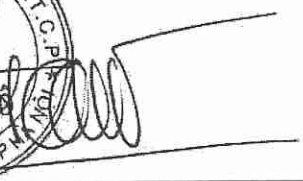
Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	76.376.983.700	19.753.509.521
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		76.376.983.700	19.753.509.521
11	3. Giá vốn hàng bán	23	71.341.246.246	21.059.722.409
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.035.737.454	(1.306.212.888)
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.886.409.717	4.437.847.409
22	6. Chi phí tài chính	25	(25.535.775)	29.763.739
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.724.336	58.880.444
25	7. Chi phí bán hàng	26	1.859.682.712	214.765.945
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	4.756.265.228	8.613.005.342
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		331.735.006	(5.725.900.505)
31	10. Thu nhập khác	28	90.929.173	388.023.838
32	11. Chi phí khác	29	46.089.524	48.265.629
40	12. Lợi nhuận khác		44.839.649	339.758.209
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		376.574.655	(5.386.142.296)
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30	-	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		376.574.655	(5.386.142.296)
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	8	(108)


Lê Thị Nguyên
Người lập biểu


Nguyễn Thanh Bình
Phụ trách kế toán


Phan Minh Tâm
Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		376.574.655	(5.386.142.296)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.546.158.794	1.586.841.144
03	- Các khoản dự phòng		(6.030.911.415)	(1.329.116.705)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.977.318.808)	(4.437.847.409)
06	- Chi phí lãi vay		1.724.336	58.880.444
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(6.083.772.438)	(9.507.384.822)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		2.189.973.867	(3.764.488.555)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.964.988.237	12.719.199.773
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		15.955.618.388	(7.956.028.474)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(596.129.491)	(737.772.109)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.724.336)	(58.880.444)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		13.428.954.227	(9.305.354.631)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(20.499.413.552)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		90.909.091	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(59.480.000.000)	(11.300.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		67.473.589.041	20.515.726.027
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.000.000.000	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.727.919.999	3.754.846.446
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(7.686.995.421)	12.970.572.473
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	1.149.799.585
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(380.061.890)	(769.737.695)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.883.989.502)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.264.051.392)	380.061.890
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.477.907.414	4.045.279.732
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		13.309.281.875	9.264.002.143
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	16.787.189.289	13.309.281.875


Lê Thị Nguyên
Người lập biểu


Nguyễn Thanh Bình
Phụ trách kế toán


Phan Minh Tâm
Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025